CTCP Than núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	9,200 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	1.1%	-15.6%	-24.0%

ROE 2024: 6.6% | +/- YoY: ▼ 13.0%

DT thuần Q4/24: 1,129 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 781 ▲ 224% | YoY: ▲ 616 ▲ 120%

DT thuần 2024: 2,813 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 439 ▼ 13.5%

LN gộp Q4/24: 181 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 244 ▲ 387% | YoY: ▲ 55.0 ▲ 43.4%

LN gộp 2024: 282 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 171 ▼ 37.7%

LN thuần Q4/24: 117 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 231 ▲ 202% | YoY: ▲ 72.9 ▲ 165%

LN thuần 2024: 40.4 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 79.6 ▼ 66.4%

LN sau thuế Q4/24: 108 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 212 ▲ 204% | YoY: ▲ 72.7 ▲ 205%

LN sau thuế 2024: 36.3 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 67.7 ▼ 65.1%

Kết quả kinh doanh

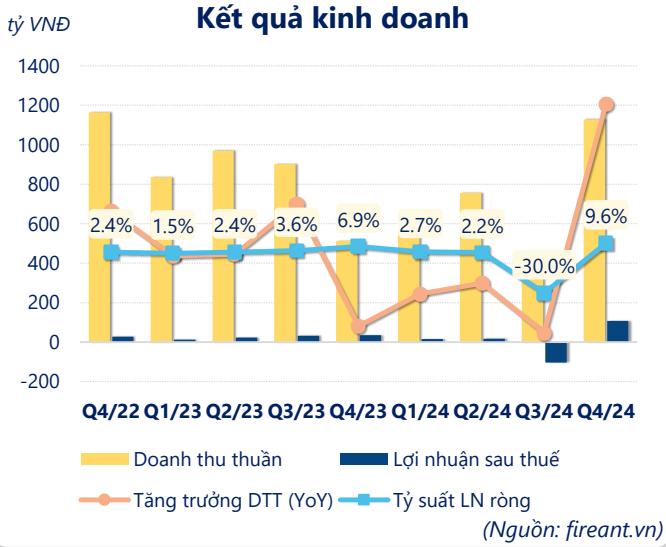

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

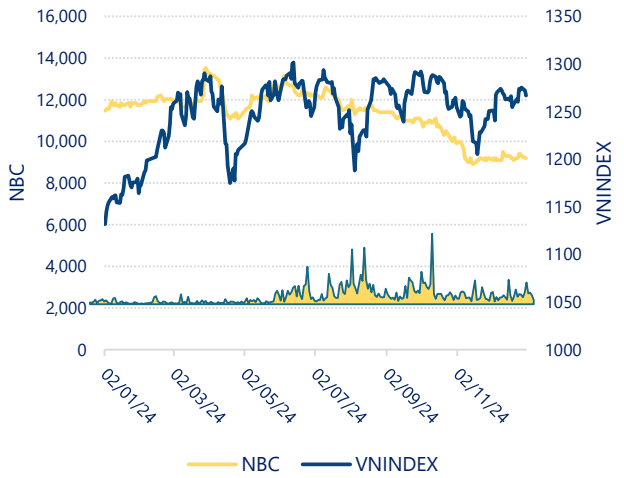

CTCP Than núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

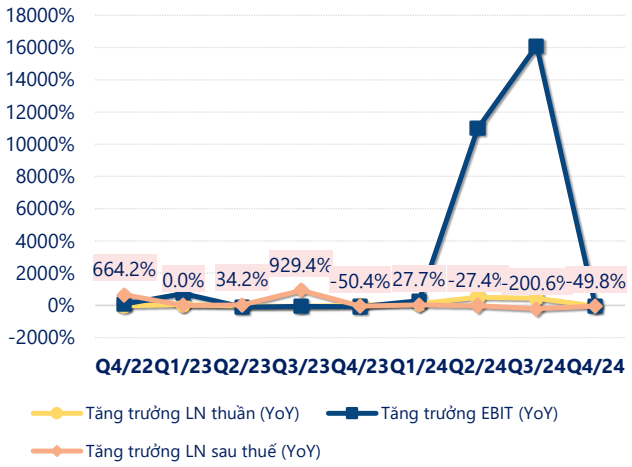

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

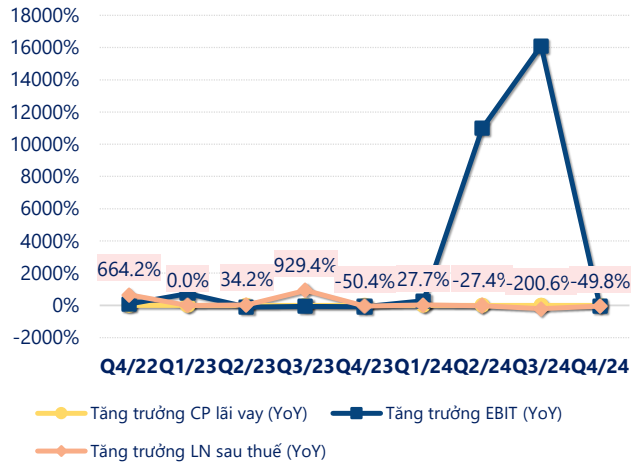

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

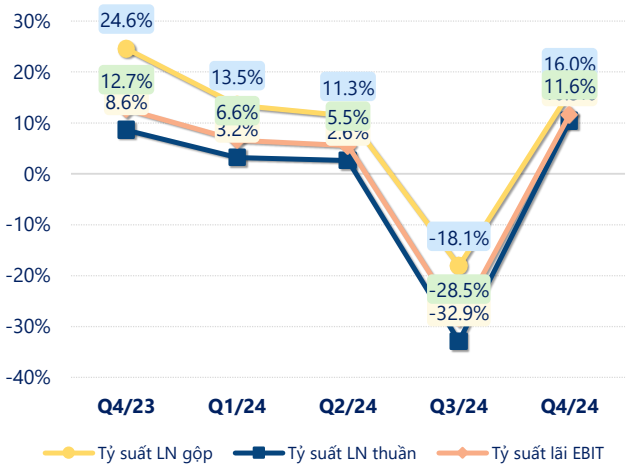

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

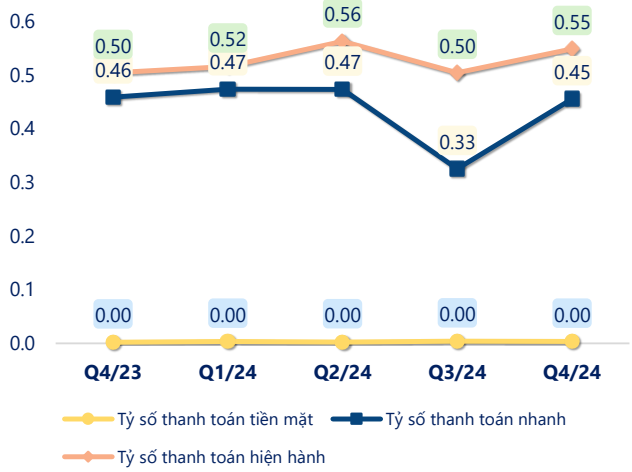

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

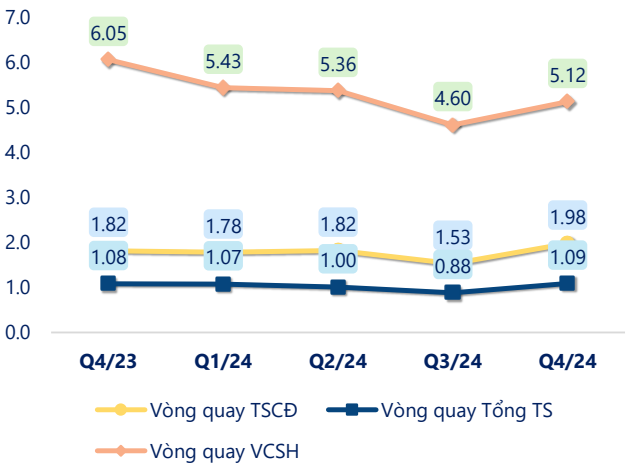

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

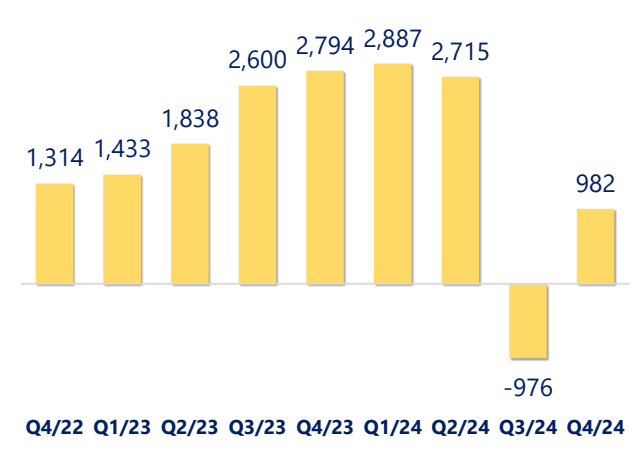

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Than núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,129**	**513**	**120%**	**2,813**	**3,252**	**-13.5%**
Giá vốn hàng bán	948	387	145%	2,531	2,799	-9.6%
Lợi nhuận gộp	181	126	43.4%	282	453	-37.7%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.28	-99.1%	1.35	2.61	-48.3%
Chi phí TC	18.7	26.3	-28.9%	74.1	135	-45.1%
Chi phí lãi vay	14.1	20.2	-30.0%	66.5	128	-47.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.78	1.40	27.4%	18.0	22.7	-20.8%
Chi phí QLDN	**43.5**	**55.7**	**-22.0%**	**151**	**177**	**-15.0%**
LN thuần từ HĐKD	117	44.1	165%	40.4	120	-66.4%
Lợi nhuận khác	**0.43**	**0.70**	**-39.0%**	**5.36**	**5.75**	**-6.8%**
LN trước thuế	117	44.8	162%	45.7	126	-63.7%
Lợi nhuận sau thuế	**108**	**35.3**	**205%**	**36.3**	**104**	**-65.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**108**	**35.3**	**205%**	**36.3**	**104**	**-65.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

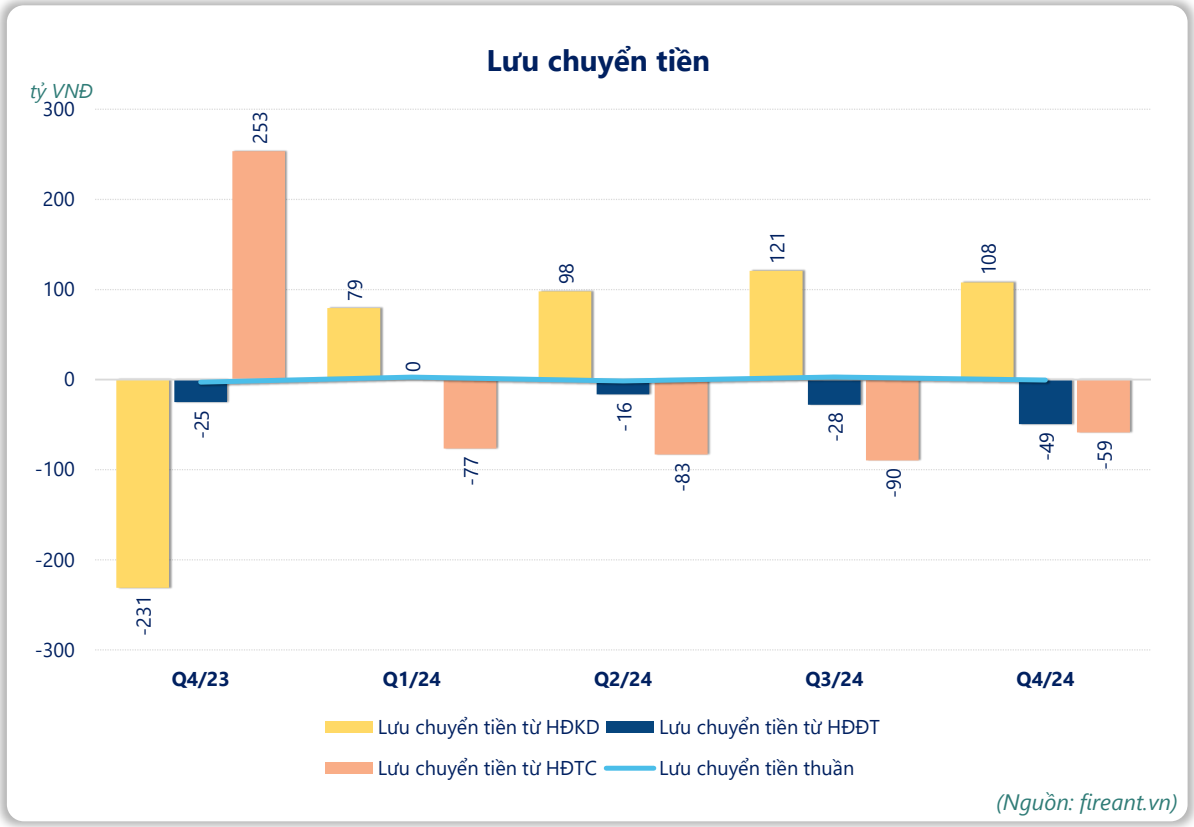

(Nguồn: fireant.vn)